

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI – SỞ TÀI CHÍNH

Số: 86 /TT-LN-SLĐTBXH-STC



Người ký: Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH LIÊN NGÀNH

V/v hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công bố dịch Covid-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 42).

Liên ngành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (đối với các nhóm đối tượng khác, liên ngành sẽ trình khi có văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn của Trung ương), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN HỖ TRỢ

Tình hình dịch viêm phổi cấp do virus Corona (Covid-19) diễn biến nhanh và phức tạp, đang bùng phát tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tại Hưng Yên, sự tác động của dịch bệnh đến kinh tế, xã hội địa phương là không nhỏ, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, nhất là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Do đó, nhằm chia sẻ khó khăn, đảm bảo mức sống tối thiểu cho người dân do tác động trực tiếp của dịch Covid-19, góp phần ổn định xã hội, Nghị quyết 42 quy định hỗ trợ 7 nhóm đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, trong thời gian chờ các Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn cụ thể thực hiện Nghị quyết 42, nhất là hướng dẫn xác định nhóm người lao động bị ảnh hưởng giảm sâu về thu nhập (lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp...), đề thiết thực, kịp thời thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh thì việc tổ chức triển khai sớm hỗ trợ 3 nhóm đối tượng đã có danh sách hồ sơ quản lý cụ thể trên địa bàn tỉnh (người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hộ nghèo, hộ cận nghèo) là cần thiết

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Nhà nước, cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người dân gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 5759	
Ngày: 24/4/2020	
Chức vụ: 5 Tư lệnh	
Địa điểm:	

Các sở, ngành, địa phương, các đơn vị được phân công tăng cường trách nhiệm, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ theo Nghị quyết 42, thực hiện rà soát đảm bảo không trùng lặp đối tượng.

2. Quan điểm

Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Mỗi đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ được hưởng 01 chính sách hỗ trợ cao nhất, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách hỗ trợ

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN HỖ TRỢ

1. Đối tượng, nội dung hỗ trợ

- Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng.

2. Thời gian hỗ trợ: 3 tháng (từ tháng 4 đến hết tháng 6 năm 2020), được chi trả một lần.

IV. NGUỒN LỰC

- Số lượng và kinh phí:

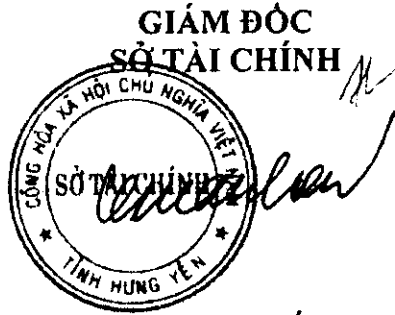
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí hỗ trợ 1 người/tháng (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ trong 3 tháng (tháng 4,5,6/2020) (đồng)	Ghi chú
1	Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người	13.400	500.000	20.100.000.000	
2	Đối tượng BTXH	Người	50.073	500.000	75.109.500.000	
3	Hộ nghèo	Khẩu	19.422	250.000	14.566.500.000	
4	Hộ cận nghèo	Khẩu	29.653	250.000	22.239.750.000	
Tổng cộng			112.548		132.015.750.000	

- Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước.
- Thời điểm tổ chức triển khai hỗ trợ vào tháng 4/2020

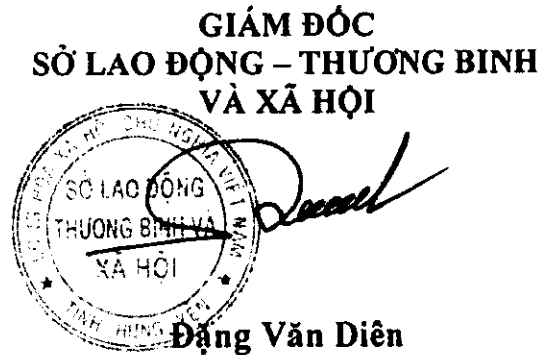
Liên ngành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐTB&XH;
- Lưu: VT, BTXH.



Lê Xuân Tiến



Đặng Văn Diên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *(DỰ KIẾN)*/UBND-TH

Hung Yên, ngày tháng năm 2020

V/v đăng ký nội dung trình tại kỳ họp
thứ Mười một (kỳ họp bất thường), Hội đồng
nhân dân tỉnh khóa XVI và phân công
các sở, ngành chuẩn bị hồ sơ trình

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội,
Công an tỉnh, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường,
Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công
văn số 145/HĐND-KTNS về việc tổ chức Kỳ họp thứ 11 (kỳ họp bất thường).

Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký nội dung trình, báo cáo tại kỳ họp thứ
Mười một, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI và phân công các sở, ngành chủ trì
chuẩn bị hồ sơ trình, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh
trước ngày 29 tháng 4 năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tờ trình về việc trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến
dưới 80 tuổi ngoài quy định chung của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên:
Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Tờ trình về việc hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế đối với người
khuyết tật chưa được hưởng trợ cấp hàng tháng, chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên
địa bàn tỉnh Hưng Yên: Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

3. Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ hệ thống camera
giám sát an ninh, trật tự và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh
Hưng Yên: Giao Công an tỉnh.

4. Tờ trình về việc ban hành Quy định chức danh, số lượng và một số chế
độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ
dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Giao Sở Nội vụ.

5. Tờ trình về danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án sử dụng
đất trồng lúa dưới 10ha bổ sung, điều chỉnh năm 2020: Giao Sở Tài nguyên và
Môi trường.

6. Tờ trình về phương án cân đối ngân sách tỉnh năm 2019; xử lý kinh phí
hủy dự toán và hoàn trả tồn quỹ ngân sách tỉnh: Giao Sở Tài chính.

7. Báo cáo về phương án sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất và tăng
thu tiền xổ số kiến thiết năm 2019: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8. Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án: Xử lý cấp bách sự cố kè Phú Hùng Cường, đê tả sông Hồng, thành phố Hưng Yên: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư.

9. Tờ trình về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trân trọng đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, xây dựng chương trình kỳ họp./.

Nơi nhận: *ph*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên biên tập;
- Lưu: VT; P. TH^{Câm}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Ngọc Quỳnh

Số: 219/TTr-STNMT

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha năm 2020; chấp thuận bổ sung dự án thực hiện năm 2020 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 5833	
Ngày: 27/4/2020	
Chuyên: Ô Kênh	
Loại: ...	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án thực hiện trong năm 2020 của UBND các huyện, thị xã, thành phố,

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Về danh mục dự án thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa

Trên cơ sở danh mục công trình, dự án đề nghị bổ sung, điều chỉnh thực hiện trong năm 2020 của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp các dự án cần thu hồi đất và dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, được chấp thuận chủ trương hoặc bố trí vốn thực hiện đề báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận Danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha bổ sung, điều chỉnh năm 2020 như sau:

- Chấp thuận bổ sung 43 dự án thu hồi đất với diện tích 81,45ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo)

- Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh 43 dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha với tổng diện tích đất trồng lúa là 90,4ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo)

2. Về danh mục dự án an ninh, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất (thuộc trường hợp không phải trình HĐND tỉnh thông qua)

2.1. Về kết quả rà soát

- Đối với nhu cầu đất an ninh, chuyển mục đích sử dụng đất (không phải đất ở), đấu giá quyền sử dụng đất:

Trên cơ sở danh mục công trình, dự án đề nghị bổ sung, điều chỉnh thực hiện trong năm 2020 của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp các nhu cầu sử dụng đất an ninh, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, nhu cầu đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất, được chấp thuận chủ trương để trình UBND tỉnh chấp thuận bổ sung thực hiện trong năm 2020.

- Đối với nhu cầu chuyển mục đích đất ở:

UBND huyện Văn Lâm có Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 04/3/2020 đề nghị chấp thuận bổ sung nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của 89 trường hợp hộ gia đình, cá nhân. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và kiểm tra thực địa các vị trí xin chuyển mục đích sử dụng đất. Kết quả kiểm tra như sau:

Có 38/89 trường hợp *không phù hợp quy hoạch hoặc trùng dự án hoặc đã xây dựng công trình phi nông nghiệp...* Cụ thể như sau:

+ Có 05 trường hợp không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất;

+ 02 trường hợp nằm trong ranh giới thu hồi đất thực hiện dự án Dự án đầu tư khu nhà ở và dịch vụ đô thị công nghiệp Như Quỳnh của Công ty Cổ phần Hoàng Vương Hưng Yên (trong đó 01 trường hợp đã xây dựng công trình phi nông nghiệp);

+ 31 trường hợp phù hợp quy hoạch sử dụng đất, đã và đang xây dựng công trình phi nông nghiệp trên đất như tường bao, nhà kiên cố, nhà mái tôn... (trong đó có 1 trường hợp trùng dự án của Công ty Hoàng Vương);

+ 01 trường hợp phù hợp quy hoạch nằm giáp đường Vành đai 4 quy hoạch.

Còn 51 trường hợp còn lại phù hợp với quy hoạch sử dụng đất với tổng diện tích 1,01ha.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chấp thuận bổ sung nhu cầu chuyển mục đích của 51 trường hợp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; chỉ đạo UBND huyện Văn Lâm có trách nhiệm xử lý vi phạm đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, xây dựng công trình trên đất nông nghiệp theo quy định; rà soát, thẩm định hồ sơ xin chuyển mục đích của các hộ và chỉ quyết định cho phép chuyển mục đích đối với những vị trí không phải là đất nông nghiệp được giao theo Nghị quyết 03.

2.2. Căn cứ đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố và kết quả rà soát, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh chấp thuận dự án bổ sung thực hiện năm 2020 như sau:

- Chấp thuận bổ sung 10 dự án thực hiện trong năm 2020 với tổng diện tích là 21,82ha trên địa bàn thành phố Hưng Yên và các huyện Văn Lâm, Yên Mỹ, Khoái Châu, Tiên Lữ, Văn Giang.

(Chi tiết tại Phụ lục số 3 kèm theo)

- Giao UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cập nhật dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm tiếp theo và công bố công khai việc chấp thuận bổ sung, điều chỉnh dự án theo quy định của pháp luật.

- Giao UBND huyện Văn Lâm có trách nhiệm rà soát hồ sơ, chỉ quyết định cho phép chuyển mục đích sang đất ở đối với những trường hợp có nguồn gốc không phải là đất nông nghiệp được giao theo Nghị quyết 03; xử lý vi phạm đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, xây dựng công trình phi nông nghiệp trên đất nông nghiệp theo quy định.

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh./ *van*

Nơi nhận:

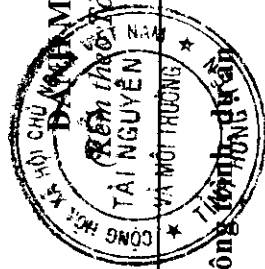
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ.

GIÁM ĐỐC



vanhu
Nguyễn Văn Phú

ĐĂNG KÝ MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2020
 của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 24/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên công trình	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
I THÀNH PHỐ HƯNG YÊN					
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Báo Khê	1,86	Thông báo số 96/TB-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí	Dự án bổ sung
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (2 vị trí)	Hồng Châu	7,23	Thông báo số 97/TB-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí	Dự án bổ sung
3	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (đường Bạch Đằng giáp khu dân cư mới Nam Lê Hồng Phong, đường Lê Hồng Phong, Lạc Long Quân)	Minh Khai	11,06	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh; Thông báo 392/TB-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về vị trí điều chỉnh chức năng khu đất và vị trí đấu giá quyền sử dụng đất	Dự án bổ sung
4	Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh	Lam Sơn	1,64	Quyết định số 03/QĐ-TANDTC-KHHC ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Dự án bổ sung
II THỊ XÃ MỸ Hào					
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Phan Đình Phùng	0,62	Thông báo số 293/TB-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại khu vực bãi rác Dị Sử	Dị Sử	0,7	Công văn số 3267/UBND-KT2 ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung
3	Đường dây 110kV 4 mạch sau TBA 500kv Phố Nối	Phan Đình Phùng	0,2	Công văn số 3132/UBND-KT2 ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 2563/QĐ-EVN NPC ngày 28/8/2019 của tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Dự án bổ sung
III HUYỆN VĂN LÂM					
1	Nâng cấp, cải tạo ĐH.13 (đoạn qua KCN Phố Nối A)	Lạc Đạo	0,6	Thông báo số 314/TB-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh thông báo kết luận của PCT UBND tỉnh tại cuộc họp giải quyết các kiến nghị của DN Nhật Bản tại KCN Phố Nối A	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Chi chú
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đình Dù đoạn Km0+443,57 - Km0+964,57	Đình Dù	1,26	Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình	Dự án bổ sung
3	Diện tích bổ sung làm đường giao thông và rãnh thoát nước cho khu đầu giá dân cư số 01 thôn Ngải Dương	Đình Dù	0,14	Thu hồi bổ sung theo mặt bằng quy hoạch điều chỉnh dự án khu dân cư mới (đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 02/11/2018)	Dự án bổ sung
IV HUYỆN YÊN MỸ					
1	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Giai Phạm	0,68	Thông báo số 15/TB-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Thanh Long	2,00	Thông báo số 294/TB-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
3	Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngọc Long	Ngọc Long	1,69	Thông báo số 245/TB-UBND ngày 30/9/2018 của UBND tỉnh v/v tiếp nhận dự án	Dự án bổ sung
4	Trường THCS	TT Yên Mỹ	2,42	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND thị trấn Yên Mỹ về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020	Dự án bổ sung
5	Nghĩa địa thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,54	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND xã về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản	Dự án bổ sung
6	Nhà văn hóa thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,12	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND xã về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản	Dự án bổ sung
7	Đình làng thôn Yên Lão	Nghĩa Hiệp	0,11	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nguồn vốn do nhân dân tự đóng góp	Dự án bổ sung
8	Hành lang đường QL39 mới và DT.379 quy hoạch	Lý Thường Kiệt	4,25	Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt hồ sơ quy hoạch chi tiết cắm mốc ngoài thực địa	Dự án bổ sung
9	Đường dây và TBA 110kV Yên Mỹ 2	Tân Lập	0,40	Quyết định số 1127/QĐ-BCT ngày 30/9/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng Tiêu dự án	Dự án bổ sung
V HUYỆN KIM ĐỘNG					
1	Đầu giá QSDĐ để cho thuê đất (xây dựng trụ sở làm việc)	TT Lương Bằng	0,25	Thông báo số 04/TB-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận dự án	Dự án bổ sung
2	Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngang	TT Lương Bằng	0,88	Thông báo số 236/TB-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung

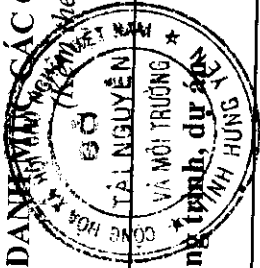
STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
VI	HUYỆN TIÊN LŨ				
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Lệ Xá	1,56	Thông báo số 20/TB-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Dị Ché	0,05	Thông báo số 19/TB-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
3	Cải tạo, nâng cấp đường nối ĐH.92 (Minh Phượng) với ĐH.80 (Phù Cừ)	Minh Phượng	0,81	Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
4	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.83 (đoạn từ Km3+300 - Km7+040)	Thụ Lôi, Trung Dũng	0,77	Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
5	Đường trục Bắc Nam nối QL.38B với đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình	Nhật Tân	3,24	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
6	Cải tạo, nâng cấp ĐH.90 huyện Tiên Lữ	TT Vương, Đức Thắng	4,13	Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
VII	HUYỆN PHÙ CỪ				
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Minh Tân	2,83	Thông báo số 317/TB-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đoàn Đào	0,89	Thông báo số 498/TB-UBND ngày 01/11/2017, số 89/TB-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
3	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Minh Hoàng	0,82	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi tại NQ
4	Bãi rác tập trung của huyện	Đoàn Đào	3,00	Các Nghị quyết của HĐND huyện Phù Cừ: số 79/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 về điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; số 80/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020	Dự án bổ sung
5	Đường nội huyện kéo dài đến KDC xã Tống Phan	Tống Phan	0,65	Các Quyết định của UBND huyện Phù Cừ: số 3563/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 3642/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về phê duyệt DAĐT xây dựng công trình	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
6	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sây La Tiên (đoạn từ cầu Quán Bầu đến cầu ông Hy)	Tổng Phan	0,31	Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về phê duyệt chủ trương đầu tư	Dự án bổ sung
7	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sây La Tiên (đoạn từ DH.64 cầu Chéo đến DT.387 Trạm bơm La Tiên)	Tam Đa, Nguyễn Hòa	0,80	Các Quyết định của UBND huyện Phù Cừ: số 3525/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 3639/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về phê duyệt DA DT xây dựng công trình	Dự án bổ sung
VIII HUYỆN VĂN GIANG					
1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa huyện Văn Giang	Long Hưng	3,70	Thông báo số 246/TB-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất tại
2	Nhà máy sản xuất ống nhựa DISMY-POLYPIPE	xã Tân Tiến	4,12	Giấy chứng nhận đầu tư số 051 01000360 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất tại
3	Nhà máy sản xuất đồ nội thất Phú Hưng	xã Tân Tiến	4,86	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000349 ngày 26/10/2010 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất tại
IX HUYỆN AN THỊ					
1	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đặng Lễ	1,4	Thông báo số 116/TB-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn (đoạn từ điểm trường mầm non thôn Cù Tu đến cuối thôn Xuân Nguyễn)	Xuân Trúc	0,1	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 của UBND xã v/v phê duyệt BC KTKT	Dự án bổ sung
3	Nhà văn hóa các thôn	Đào Dương, Xuân Trúc,	0,20	Quyết định số 1380, 1392/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND huyện Ân Thi về việc phê duyệt BCKTKT công trình	Dự án bổ sung
4	Trường mầm non các xã	Văn Nhuệ	0,50	Quyết định số 76A/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND xã Văn Nhuệ về việc phê duyệt BCKTKT	Dự án bổ sung
5	Mở rộng nghĩa trang thôn Văn Nhuệ	Văn Nhuệ	0,36	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND xã Văn Nhuệ về việc phê duyệt quy hoạch mở rộng đất nghĩa trang	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
6	Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở (thuộc khu QH liên hợp thể thao huyện)	TT Ân Thi	7,70	Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND huyện Ân Thi phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện	Dự án bổ sung
43	TỔNG		81,45		



DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10HA BỔ SUNG NĂM 2020
 theo Tờ trình số 219/TTr-STNMT ngày 24/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
I	TP HƯNG YÊN					
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Bảo Khê	1,86	0,36	Thông báo số 96/TB-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí	Dự án bổ sung
2	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (2 vị trí)	Hồng Châu	7,23	6,03	Thông báo số 97/TB-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí	Dự án bổ sung
3	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (đường Bạch Đằng giáp khu dân cư mới Nam Lê Hồng Phong, đường Lê Hồng Phong, Lạc Long Quân)	Minh Khai	11,06	0,19	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh	Dự án bổ sung
4	Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh	Lam Sơn	1,64	1,64	Quyết định số 03/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Dự án bổ sung
5	Trụ sở làm việc của công an xã	Liên Phương, Bảo Khê	0,4	0,4	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh CA xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Dự án bổ sung
II	THỊ XÃ MỸ Hào					
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Phan Đình Phùng	0,62	0,55	Thông báo số 293/TB-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Nhà máy sản xuất ống thép Inox, ống nhựa và gia công kính an toàn Thuận Phát	Dị Sử, Nhân Hòa	7	6,3	Quyết định chủ trương đầu tư số 58/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh	Điều chỉnh bổ sung vị trí thực hiện dự án tại NQ 244

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
3	Đường dây 110kV 4 mạch sau TBA 500kv Phố Nối	Phan Đình Phùng	0,2	0,16	Công văn số 3132/UBND-KT2 ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 2563/QĐ-EVN NPC ngày 28/8/2019 của tổng Công ty điện lực Miền Bắc	Dự án bổ sung
III HUYỆN VĂN LÂM						
1	Xưởng gia công cơ khí lắp đặt kết cấu thép kim khí và dịch vụ thương mại Đức Gia Bảo	Minh Hải	2,63	2,5	Quyết định chủ trương đầu tư số 07/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích tại NQ 244
2	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nhựa nguyên sinh Tân Thành Đạt	Minh Hải	2,17	2,0	Quyết định chủ trương đầu tư số 64/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung
3	Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox (Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội Hưng Yên)	Trưng Trắc, Lạc Hồng	2,49	2,22	Quyết định số 3695/QĐ-UB ngày 22/9/2005 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích, vị trí dự án tại NQ 244
4	Diện tích bỏ sung làm đường giao thông và rãnh thoát nước cho khu đất giá dân cư số 01 thôn Ngải Dương	Dinh Dù	0,14	0,13	Thu hồi bỏ sung theo mặt bằng quy hoạch điều chỉnh dự án khu dân cư mới (đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 02/11/2018)	Dự án bổ sung
IV HUYỆN YÊN MỸ						
1	Đầu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở	Thanh Long	2,00	2,00	Thông báo số 294/TB-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác chợ Ngọc Long	Ngọc Long	1,69	1,69	Thông báo số 245/TB-UBND ngày 30/9/2018 của UBND tỉnh v/v tiếp nhận dự án	Dự án bổ sung
3	Trung tâm thương mại và khu tổ hợp sản xuất chế biến gỗ lắp ráp đồ điện tử	Lý Thường Kiệt	10,56	9,73	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000498 do UBND tỉnh cấp ngày 19/01/2012	Dự án bổ sung
4	Nhà máy sản xuất tấm lợp kim loại, kết cấu thép công nghiệp và dịch vụ nhà xưởng, kho bãi L&D	Ngọc Long	0,51	0,51	Quyết định chủ trương đầu tư số 16/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
5	Trường THCS	TT Yên Mỹ	2,42	2,37	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND thị trấn Yên Mỹ về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020	Dự án bổ sung
6	Nghĩa địa thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,54	0,54	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND xã về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản	Dự án bổ sung
7	Nhà văn hóa thôn Thanh Xá	Nghĩa Hiệp	0,12	0,12	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND xã về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản	Dự án bổ sung
8	Đình làng thôn Yên Lão	Nghĩa Hiệp	0,11	0,11	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất; Nguồn vốn do nhân dân tự đóng góp	Dự án bổ sung
9	Hành lang đường QL39 mới và ĐT.379 quy hoạch	Lý Thường Kiệt	4,25	3,37	Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt hồ sơ quy hoạch chi tiết cấm mọc ngoài thực địa	Dự án bổ sung
10	Đường dây và TBA 110kV Yên Mỹ 2	Tân Lập	0,40	0,4	Quyết định số 1127/QĐ-BCT ngày 30/9/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng Tiêu dự án	Dự án bổ sung
V	HUYỆN TIỀN LŨ					
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Lệ Xá	1,56	1,4	Thông báo số 20/TB-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Mở rộng Kho dự trữ Nhà nước	Ngô Quyền	2,41	2,0	Quyết định số 34/QĐ-CDTHH ngày 05/02/2020 của Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hải Hưng v/v phê duyệt BCKTKT	Dự án bổ sung
3	Di chuyển Nhà máy Công ty Cổ phần nhựa Hưng Yên	Thiện Phiến	2,70	2,70	Công văn số 637/UBND-TH ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh v/v chấp thuận địa điểm	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
4	Cải tạo, nâng cấp đường DH.83 (đoạn từ Km3+300 - Km7+040)	Thụy Lôi, Trung Dũng	0,77	0,23	Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
5	Đường trục Bắc Nam nối QL.38B với đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu Giẽ - Ninh Bình	Nhật Tân	3,24	3,00	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
6	Cải tạo, nâng cấp DH.90 huyện Tiên Lữ	TT Vương, Đức Thắng	4,13	0,05	Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện Tiên Lữ	Dự án bổ sung
VI HUYỆN PHỤ CỬ						
1	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Minh Tân	4,19	3,99	Thông báo số 499/TB-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Điều chỉnh tăng diện tích đất trồng lúa tại NQ 244
2	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Tổng Trần	2,28	1,99	Thông báo số 530/TB-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Điều chỉnh tăng diện tích đất trồng lúa tại NQ 244
3	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Minh Tân	2,83	2,73	Thông báo số 317/TB-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
4	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đoàn Đào	0,89	0,55	Thông báo số 498/TB-UBND ngày 01/11/2017, số 89/TB-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
5	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Minh Hoàng	0,82	0,76	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi, đất lúa tại NQ 244
6	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Phan Sào Nam	0,1	0,1	Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh	Dự án bổ sung
7	Bãi rác tập trung của huyện	Đoàn Đào	3,00	2,5	Các Nghị quyết của HĐND huyện Phú Cừ: số 79/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 về điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020; số 80/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 về nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
8	Đường nội huyện kéo dài đến KDC xã Tống Phan	Tống Phan	0,65	0,65	Các Quyết định của UBND huyện Phù Cừ: số 3563/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 3642/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về phê duyệt DAĐT xây dựng công trình	Dự án bổ sung
9	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy La Tiến (đoạn từ cầu Quán Bầu đến cầu ông Hỷ)	Tống Phan	0,31	0,27	Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về phê duyệt chủ trương đầu tư	Dự án bổ sung
10	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy La Tiến (đoạn từ ĐH.64 cầu Chéo đến ĐT.387 Trạm bơm La Tiến)	Tam Đa, Nguyên Hòa	0,80	0,8	Các Quyết định của UBND huyện Phù Cừ: số 3525/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 về phê duyệt chủ trương đầu tư; số 3639/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 về phê duyệt DAĐT xây dựng công trình	Dự án bổ sung
VII HUYỆN AN THỊ						
1	Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở	Đặng Lễ	1,4	1,38	Thông báo số 116/TB-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Dự án bổ sung
2	Mở rộng Nhà máy may Smart Shirts	Phù Ủng	5,3	4,9	Thông báo số 87/TB-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh v/v tiếp nhận dự án	Dự án bổ sung
3	Mở rộng Nhà máy may Smart Shirts	Đa Lộc	9,9	9,7	Thông báo số 88/TB-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh v/v tiếp nhận dự án	Dự án bổ sung
4	Nhà văn hóa các thôn	Đào Dương, Xuân Trúc,	0,20	0,10	Quyết định số 1380, 1392/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND huyện Ân Thi về việc phê duyệt BCKTKT công trình	Dự án bổ sung
5	Trường mầm non các xã	Văn Nhuệ	0,50	0,50	Quyết định số 76A/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND xã Văn Nhuệ về việc phê duyệt BCKTKT	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất		Cơ sở pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
6	Mở rộng nghĩa trang thôn Văn Nhụ	Văn Nhụ	0,36	0,36	Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND xã Văn Nhụ về việc phê duyệt quy hoạch mở rộng đất nghĩa trang	Dự án bổ sung
7	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (thuộc khu QH liên hợp thể thao huyện)	TT Ân Thi	7,7	6,42	Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND huyện Ân Thi phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện	Dự án bổ sung
VIII HUYỆN VĂN GIANG						
1	Nhà máy sản xuất ống nhựa DISMY-POLYPPE	xã Tân Tiến	4,12	3,57	Giấy chứng nhận đầu tư số 051 01000360 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất, đất trồng lúa tại NQ 244
2	Nhà máy sản xuất đồ nội thất Phú Hưng	xã Tân Tiến	4,86	4,01	Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000349 ngày 26/10/2010 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất, đất trồng lúa tại NQ 244
3	Đất xây dựng cơ sở văn hóa huyện Văn Giang	Long Hưng	3,70	3,70	Thông báo số 246/TB-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng	Dự án bổ sung
4	Cơ sở làm việc Công an huyện Văn Giang	Long Hưng	0,36	0,32	Quyết định số 6872/QĐ-BCA-H02 của Bộ Công an ngày 30/10/2018 phê duyệt dự án đầu tư	Dự án bổ sung
IX HUYỆN KIM ĐỘNG						
1	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Hùng An	2,02	1,02	Thông báo số 279/TB-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất	Điều chỉnh tăng diện tích đất trồng lúa tại NQ 244
43	TỔNG		116,08	90,4		

**ĐĂNG KÝ MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH CHẤP THUẬN
BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**
trình số 24 /Tr-STNMT ngày 24 /4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...)	Ghi chú
I	TP HUỠNG YÊN				
1	Trụ sở làm việc của công an xã	Quảng Châu	0,15	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh CA xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Dự án bổ sung
II	HUYỆN VĂN LÂM				
1	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	TT Như Quỳnh, Đại Đông, Tân Quang, Chi Đạo, Lạc Đạo, Đình Dù, Mình Hải, Lạc Hồng, Trung Trắc,	1,01	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất	Dự án bổ sung
III	HUYỆN YÊN MỸ				
1	Đấu giá QSDD để cho thuê đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Giai Phạm	8,38	Công văn số 708/UBND-KT2 ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc đấu giá quyền sử dụng đất	Điều chỉnh mục đích cho thuê đất
2	Đấu giá QSDD để cho thuê đất	Trung Hưng	0,5	Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung
IV	HUYỆN KHOÁI CHÂU				
1	Công ty xăng dầu B12	Việt Hòa	8,76	Quyết định chủ trương đầu tư số 167/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung
2	Trụ sở làm việc của công an xã	Đông Ninh, Đại Tập, Phùng Hưng, Bình Kiều, Chí Tân, Thuần Hưng, Đông Tảo, Đông Kết	1,1	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh CA xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Dự án bổ sung
V	HUYỆN VĂN GIANG				
1	Trụ sở làm việc của công an xã	Tân Tiến	0,05	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh CA xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Dự án bổ sung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bổ trí vốn...)	Ghi chú
2	Nhà máy sản xuất ống nhựa Trường Thành	Tân Tiến	0,06	Giấy chứng nhận đầu tư 05101000158 của UBND tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 14/11/2008, chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 27/01/2010	Dự án bổ sung
3	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	Nghĩa Trụ	0,01	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất	Dự án bổ sung
VI	HUYỆN TIỀN LŨ				
1	Đầu giá OSDĐ để cho thuê đất thương mại - dịch vụ	Hải Triều	1,8	Công văn số 430/UBND-KT2 ngày 04/3/2020 của UBND tỉnh	Dự án bổ sung
10	TỔNG		21,82		

Số: 706 /BC-SKHĐT

Hung Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án
Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ và Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động về việc thẩm định và phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động. Sau khi thẩm định, tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan (Sở Tài chính tại Công văn số 304/STC-QLNS ngày 31/3/2020; Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 799/SGTVT-KCHT ngày 06/4/2020; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 284/SNN-QLCLXDCT ngày 03/4/2020); trên cơ sở hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được rà soát, hoàn thiện kèm theo Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 21/4/2020 của UBND huyện Kim Động, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương dự án với nội dung như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

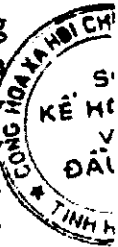
Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số Điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.



2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Kim Động.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 57.500 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh: Đầu tư phân chi phí xây lắp, quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác.

- Ngân sách huyện Kim Động chi trả kinh phí giải phóng mặt bằng (khoảng 6.700 triệu đồng).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 – 2024.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

11. Mục tiêu, quy mô dự án:

11.1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nhằm phục vụ tốt công tác cứu hộ, phòng chống lụt bão của huyện Kim Động; phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kim Động; đồng thời từng bước hoàn thiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh Hưng Yên.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: Cơ bản bám theo tuyến đường cũ để giảm thiểu GPMB; cải tạo lại một số đường cong chưa phù hợp với quy mô tuyến. Điểm đầu tuyến Km0+000 (đầu dốc đê bổi thôn Tả Hà, xã Hùng An, giao với ĐT.378); điểm cuối tuyến Km9+850 (dốc đi vào bên đò Phú Thịnh cũ, nối lên ĐT.378). Chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 9.850 m; trong đó chiều dài đầu tư xây dựng khoảng 8.745 m do giảm trừ một số đoạn đã và đang thi công nằm trong dự án khác.

b) Trắc dọc tuyến: Cao độ thiết kế phải tuân thủ các quy định có liên quan và có biên bản thống nhất với cơ quan quản lý chuyên ngành (vì đây là tuyến đê bổi cũ) đảm bảo êm thuận toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 3,5m$.
- Chiều rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1,0m = 2,0m$ (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường).
- Chiều rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.
- Chiều rộng nền đường $B_{nđ} = 6,5m$.

(Các đoạn qua khu dân cư đã và đang được đầu tư tận dụng giữ nguyên mặt đường trong trường hợp chất lượng công trình vẫn đảm bảo theo yêu cầu. Một số đoạn khó khăn về mặt bằng thì thiết kế theo quy mô mặt cắt ngang hiện trạng).

d) Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM.

e) Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước đoạn qua khu dân cư, phù hợp với quy mô cấp đường, đảm bảo thoát nước mặt đường, có sự thỏa thuận với địa phương và các bên liên quan.

g) Hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

1. Ý kiến của Sở Tài chính

Đối với kinh phí đầu tư của dự án từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh Hưng Yên xem xét bố trí vốn cho dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn tiếp theo.

2. Ý kiến của Sở Giao thông vận tải

- Về sự cần thiết đầu tư: Việc đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động là cần thiết. Dự án này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 02/3/2010, tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn đầu tư nên dự án không được triển khai.

- Về hướng tuyến:

+ Theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, có quy hoạch Tuyến đường ven đê tả sông Hồng đi qua địa phận huyện Kim Động. Đây là tuyến đường chuyên chở vật liệu dọc theo bãi sông. Đề nghị kết hợp đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động với tuyến đường quy hoạch trên để nâng cao hiệu quả khai thác và đầu tư của dự án.

+ Phương án hướng tuyến (tuyến 1) do Chủ đầu tư đề xuất cần được xem xét để đảm bảo thiết kế tối ưu các yếu tố đường cong (bán kính, tầm nhìn, siêu cao) và công tác giải phóng mặt bằng ở những đoạn qua khu dân cư; thiết kế hệ thống thoát nước dọc.

- Về quy mô đầu tư:

+ Tuyến số 1: Đề nghị đầu tư với quy mô đường cấp V đồng bằng theo Tiêu chuẩn TCVN 4054: 2005. Với quy mô đường cấp V, chiều rộng nền đường 7,5m tăng 1m so với đường cấp VI: 6,5m, nhưng đảm bảo được 2 làn xe cơ giới: $2 \times 2,75m = 5,5m$, nâng cao điều kiện khai thác và hiệu quả đầu tư hơn rất nhiều so với đường cấp VI chỉ đảm bảo 1 làn xe cơ giới: 3,5m.

+ Nêu rõ kết cấu lề gia cố theo quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 4054: 2005.

+ Đề nghị chưa phê duyệt tải trọng trục tính toán 10T như đề xuất của chủ đầu tư. Trong bước lập dự án đầu tư, cần khảo sát cụ thể về lưu lượng xe, tải trọng trục xe vì tuyến đường này cơ bản là chuyên chở vật liệu xây dựng nên có thể phải thiết kế với tải trọng trục 12T để đảm bảo yêu cầu khai thác bền vững của tuyến đường.

- Về tổng mức đầu tư: Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư tính tổng mức đầu tư dự án theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các chính sách đền bù của tỉnh đã hết hiệu lực. Đề nghị Sở Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn Chủ đầu tư rà soát, tính toán lại chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Các Thông tư của Bộ Xây dựng số: 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; tính toán chi phí đền bù giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2024.

3. Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Các tuyến đường thiết kế cần không chế cao độ để đảm bảo không nâng cao so với tuyến đê bồi hiện có và không hình thành tuyến đê bồi mới (quy định tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

- Trong những năm gần đây một số đoạn đê bồi và công tiêu thoát nước qua đê bồi đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo từ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh và các nguồn kinh phí khác, do đó cần rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình trên các tuyến đê tránh hiện tượng đầu tư không phù hợp, lãng phí.

- Khảo sát, đánh giá địa chất thân, nền đê bồi trong các giai đoạn thiết kế để đảm bảo đủ tài liệu phục vụ tính toán, thiết kế đáp ứng yêu cầu chống lũ và kết hợp giao thông theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định.

- Khi triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các bước tiếp theo của dự án cần xác định và tính toán các chỉ tiêu thiết kế, quy mô, kết cấu, vật liệu, biện pháp thi công, tải trọng xe thiết kế phù hợp để đảm bảo an toàn, ổn định, an toàn chống lũ cho tuyến đê bồi và các công qua đê bồi (đặc biệt lưu ý tại các vị trí đắp mới, mở rộng).

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Tuyến đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động là đoạn tuyến thuộc hệ thống đê bồi phòng chống lụt bão của huyện Kim Động, có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng, chống lũ lụt của địa phương. Hiện trạng tuyến đường chủ yếu là mặt đường đất, gạch vỡ lẫn đá cộn (chỉ một số đoạn qua khu dân cư mới được đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường BTXM), nhiều vị trí lề đường giáp ao, muong bị sạt lở; mặt đường xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do đó, việc đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động là cần thiết nhằm đảm bảo giao thông đi lại cho người dân đồng thời phục vụ tốt công tác cứu hộ phòng chống lụt bão của huyện Kim Động; góp phần ổn định đời sống sản xuất, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân trong khu vực.
2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Thành phần hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình thẩm định tuân thủ theo quy định.
3. Sự phù hợp của dự án: Hướng tuyến cơ bản phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.
4. Quy mô dự án: Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 tuyến đường cứu hộ PCLB huyện Kim Động là một đoạn tuyến đường ven đê tả sông Hồng. Tuyến đường được quy hoạch với quy mô đường cấp III đồng bằng, 2 làn xe. Hiện trạng toàn bộ tuyến đường đề xuất đầu tư là tuyến đê bồi có quy mô bề rộng nền đường chủ yếu khoảng 6,5 m với nhiệm vụ chính phục vụ sản xuất nông nghiệp, đi lại của người dân trên địa bàn. Do đó, đề xuất quy mô dự án như trên là phù hợp với hiện trạng công trình và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư; đồng thời vẫn đảm bảo được yêu cầu 2 làn xe cơ giới lưu thông trên tuyến, phục vụ tốt công tác cứu hộ, phòng chống lụt bão và vận chuyển hàng hóa thường xuyên.
5. Dự kiến tổng mức đầu tư:
UBND huyện Kim Động đề xuất dự kiến tổng mức đầu tư 79.637 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất dự kiến tổng mức đầu tư dự án 57.500 triệu đồng để đảm bảo phù hợp với quy mô đầu tư dự án, trên cơ sở vận dụng dữ liệu chi phí đầu tư của công trình tương tự về quy mô, tính chất dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn.
6. Về thời gian thực hiện đầu tư: Theo đề nghị của UBND huyện Kim Động, thời gian thực hiện dự án dự kiến 2019-2022. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời gian thực hiện trong giai đoạn năm 2020-2024 để phù hợp với tiến độ và khả năng phân bổ vốn cho dự án.



7. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

7.1. Đối với nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh:

Tại Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020, công trình đã có trong danh mục các dự án dự kiến sử dụng vốn ngân sách trung ương (nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020); số vốn dự kiến khoảng là 20.000 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh, công trình đề xuất triển khai trong giai đoạn 2020 – 2024. Việc cân đối bố trí phần vốn ngân sách tỉnh đầu tư dự án sẽ được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công 2019 và phù hợp với quy mô, tiến độ triển khai thực hiện dự án.

7.2. Đối với nguồn vốn ngân sách huyện Kim Động: UBND huyện Kim Động đã có cam kết bố trí vốn cho dự án từ nguồn kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất các dự án hạ tầng của huyện đảm bảo theo đúng cơ cấu vốn đầu tư đề nghị phê duyệt như trên.

8. Các nội dung khác:

8.1. Phân kỳ đầu tư: Sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt dự án, đề nghị phân kỳ đầu tư cụ thể đảm bảo phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

8.2. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, chủ đầu tư cần thực hiện đầy đủ các nội dung lưu ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 284/SNN-QLCLXDCT ngày 03/4/2020.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

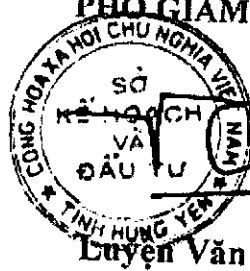
Việc đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ phòng chống lụt bão huyện Kim Động là cần thiết. Các nội dung đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình cơ bản phù hợp và đáp ứng theo các quy định hiện hành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo và kính đề nghị UBND tỉnh xem xét báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình trên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Kim Động;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, Đ/TĐGSĐT^N.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Luyện Văn Tạo